

# TIẾP CẬN VẤN ĐỀ CĂN TÍNH GIỚI QUA THỰC TIỄN SÁNG TÁC CỦA CÁC NHÀ VĂN NỮ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

Lê Thị Hương Thủy

Viện Văn học – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

**Tóm tắt:** Căn tính (identity) là khái niệm được sử dụng trong nhiều lĩnh vực, trong đó có nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, ở các chuyên ngành đặc thù. Việc nghiên cứu bình diện căn tính và căn tính giới (gender identity) trong văn học có thể soi chiếu một số vấn đề của đời sống văn học, cơ chế sáng tạo của chủ thể sáng tác trong tư tưởng, bối cảnh văn hóa và đời sống xã hội. Nghiên cứu này tiếp cận một số khía cạnh của vấn đề căn tính giới trong sáng tác của người viết nữ Việt Nam sau 1975. Từ việc tìm hiểu những yếu tố kiến tạo căn tính, bài viết bước đầu chỉ ra những đặc điểm cho thấy biểu đạt giới mang tính lịch sử cụ thể và những tác động, dịch chuyển, thay đổi mạnh mẽ trong thực tiễn sáng tác của người viết nữ đương đại.

**Từ khóa:** Bản dạng giới; căn tính giới; người viết nữ; văn học Việt Nam đương đại.

Nhận bài ngày: 10.8.2025 ; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày: 27.10.2025  
Liên hệ tác giả: Lê Thị Hương Thủy; Email: huongthuyvvh@gmail.com

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các nghiên cứu về xã hội học, tâm lý học, văn học, nhân quyền và sự bình đẳng giới, vấn đề giới và giới nữ đặc biệt được quan tâm. Vị thế của phụ nữ trong xã hội, một số đặc điểm như là những định chế với phái nữ trong các hoạt động xã hội và sáng tạo, các yếu tố cản trở và khát vọng phóng thoát bản năng của họ đã được đặt ra trong *Giới nữ* của Simone de Beauvoir [1], *Bí ẩn nữ tính* của Betty Friedan [2]. Bên cạnh các công trình cung cấp những tri thức cơ bản về giới và nghiên cứu giới như *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới* [4] của Jane Pilcher và Imelda Whelehan, *Nữ quyền cho tất cả mọi người* [5] của Bell Hooks..., nhất thiết phải kể đến *Căn phòng riêng* [3] của Virginia Woolf. Đây được xem là cuốn sách có ý nghĩa quan trọng của trường phái phê bình nữ quyền. Có thể nói, vai trò, vị thế, năng lực sáng tạo của người phụ nữ trong xã hội hiện đại đã và đang được “định nghĩa” lại, được nhấn mạnh, tôn vinh.

Dấu ấn của *căn tính giới*, của *ý thức nữ quyền* đã được xác lập từ lâu trong văn học Việt Nam truyền thống, từ Đoàn Thị Điểm, Bà Huyện Thanh Quan đến “bà chúa thơ Nôm” Hồ Xuân Hương và nhiều tác giả nữ sau này. Song các nghiên cứu gần đây về giới, căn tính giới, về sự chuyển biến trong ý thức và thực tiễn sáng tác của các cây bút nữ từ sau năm 1975 mới làm cho đời sống sáng tác, phê bình Việt Nam đương đại thêm sôi động, đồng thời cho thấy những thay đổi đáng kể trong nhận thức, đánh giá, ghi nhận giá trị của đội ngũ sáng tác, mảng sáng tác này.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Căn tính và căn tính giới: điểm nhìn xã hội và văn chương

*Căn tính* (identity) là bản vị của một người, là cách để phân biệt cá nhân với người khác; đồng thời mỗi người là một cá thể riêng biệt và không tồn tại tách biệt, đặt trong mối quan hệ với tổng thể lại có những tương tác. Căn tính cá nhân và căn tính cộng đồng (một tập thể, một nhóm người có những đặc điểm đại diện) là những phạm trù biểu thị tính riêng biệt và tính đồng nhất qua quá trình vận động, biến đổi, tương tác của các cá thể và nhóm

cá thể. Căn tính vừa là vấn đề sự tự nhận thức của chủ thể, không thể tách rời chủ thể vừa chịu sự tác động của khách thể, được nhìn nhận trong mối quan hệ đan cài đối với cấu trúc xã hội mà chính họ là một bộ phận thuộc về. Mỗi người sinh ra đều là một cá thể riêng biệt, bản tính được hình thành qua một quá trình dài sống trong cộng đồng và được tạo dựng liên tục. Căn tính có thể được nhìn nhận từ những bình diện của đời sống xã hội đến các lĩnh vực nghệ thuật.

Trong nghiên cứu học thuật, căn tính là khái niệm mang tính liên ngành; từ những chuyên ngành, những phương diện chuyên biệt, căn tính có thể được nhìn nhận từ những góc độ cụ thể. Căn tính được sử dụng rộng rãi trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn để xác định đặc thù của căn tính dân tộc, căn tính cá nhân, căn tính xã hội, căn tính văn hóa...; còn trong văn học, là căn tính sáng tạo, căn tính giới, là vấn đề nam quyền, nữ quyền. Khi tiếp cận một số bình diện nghiên cứu căn tính, Nguyễn Hồng Anh đã đề cập đến những lợi thế của văn học trong việc khai thác vấn đề căn tính [6].

*Giới* (gender) là một phạm trù tự nhiên nhưng lại mang tính xã hội. Sự định giới mang tính quan niệm (nam giới/nữ giới) sẽ đưa đến những thông tin ban đầu, những kỳ vọng về vai trò và các giá trị văn hóa liên quan đến bối cảnh. *Căn tính giới* (gender identity), nhìn từ sáng tác của người viết nữ theo tiến trình lịch sử văn học và trong văn học Việt Nam đương đại, cho thấy những biểu hiện vừa mang tính lịch sử vừa bộc lộ những dấu ấn thường xuyên được kiến tạo với sự bổ sung những sắc thái mới. Căn tính giới được hình thành từ yếu tố văn hóa xã hội, môi trường sống cùng với những yếu tố nội tại của chủ thể sáng tác sẽ tạo nên thế giới nghệ thuật với những yếu tố biểu đạt giới của chính chủ thể đó.

Đã có nhiều lý giải về sự xuất hiện đông đảo những người viết nữ trong văn học Việt Nam sau 1975, nhất là từ thời kì Đổi mới, cũng như những biểu hiện trong thế giới nghệ thuật của họ. Trong đời sống văn học Việt Nam đương đại, sự hiện diện của các cây bút nữ không chỉ mang tính thời điểm mà còn phản ánh diễn tiến của quá trình phát triển. Căn tính giới cho thấy những biểu hiện vừa ổn định vừa biến đổi ở những thực hành sáng tác của các cây bút nữ trong sự dịch chuyển tự nhiên, tất yếu của đời sống văn hóa xã hội. Nhìn nhận về người sáng tác nữ, về căn tính giới nữ qua những tiếp cận từ tác phẩm văn học theo hướng xem đời sống là một quá trình luôn dịch chuyển với những mối quan hệ đa chiều mà mỗi cá nhân là một thành tố nằm trong hệ quy chiếu đó sẽ thúc đẩy những chiều kích mới cho hoạt động sáng tạo. Sự phóng chiếu văn học đến các bình diện xã hội, đặt văn học và những kiến tạo thế giới nghệ thuật trong mối quan hệ tương tác với đời sống sẽ đem đến cái nhìn không nhất phiến, từ đó vừa thấy được bản chất của sự sáng tạo với những đặc điểm có tính chi phối, vừa mở ra các chiều kích, thúc đẩy hoạt động sáng tác của người viết nữ. Tìm hiểu vấn đề căn tính giới cũng là cách thức đi tìm câu trả lời cho câu hỏi: căn tính giới là cái đã có hay cái được kiến tạo.

## **2.2. Những phạm trù biểu đạt căn tính giới trong sáng tác của các cây bút nữ**

Sáng tác văn học là hoạt động tự thân nhưng lại chịu sự chi phối của bối cảnh xã hội, không gian văn hóa mà mỗi người viết thuộc về. Với người nữ, việc tham dự vào hoạt động sáng tác cũng là một cách thức để sống trải và qua đó bộc lộ những vấn đề của đời sống và nghệ thuật. Từ sau 1975 đã có nhiều tiếng nói nữ giới tham góp vào tiến trình vận động của đời sống văn học. Đời sống xã hội sau chiến tranh đã tạo tiền đề để các cây bút nữ gỡ bỏ những áp chế, những khuôn mẫu giới có tính áp đặt, từ đó gia tăng sự lựa chọn, khả năng quyết định cả trong đời sống và văn chương. Thực tiễn cho thấy, đến hôm nay, nữ giới đã từng bước khẳng định vị thế trong đời sống xã hội bằng việc tham gia và giữ những vị trí quan trọng trong một số tổ chức xã hội, ở các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, giáo dục... Từ những thực hành sáng tác và hoạt động xã hội, nghề nghiệp, các cây bút nữ đã xác lập được tiếng nói trên

văn đàn và trên một số diễn đàn xã hội. Thực tiễn sáng tác của người viết nữ theo hướng bộc lộ, thiết lập những đặc điểm mới đã từng bước làm dịch chuyển những nhận thức về người viết nữ, cho thấy tính không bất biến của phạm trù căn tính nhìn từ góc độ giới tính trong văn học.

Nhìn nhận vấn đề căn tính giới cần phải đề cập đến thực tiễn sự phát triển đột khởi của đội ngũ những người viết nữ trong đời sống văn học sau 1975. Hiện tượng này có căn nguyên của nó, xuất phát từ nền tảng xã hội, sự chuyển dịch của bối cảnh từ chiến tranh sang hòa bình, nhất là khi nền kinh tế ổn định trở lại và trên đà phát triển. Công cuộc “đổi mới” đất nước (từ 1986) đã mở toang cánh cửa để văn học nghệ thuật phát triển theo hướng dân chủ, coi trọng cá tính, tài năng sáng tạo và điều này là một trong những tiền đề thúc đẩy sự góp mặt, phát triển của văn chương nữ. Tinh thần đổi mới trong đời sống xã hội đã được thể hiện trên nhiều phương diện trong đó có những chuyển biến của ý thức xã hội, ý thức về bình đẳng giới trong không gian văn hóa từ mỗi cá nhân đến gia đình, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp. Từ chỗ thường bị ràng buộc với bốn phận và gia đình, bị chi phối bởi hoàn cảnh chiến tranh, sau 1975, nhất là từ thời kỳ đổi mới, các cây bút nữ đã có điều kiện để phát huy khả năng sáng tạo và được tham gia một cách chủ động, tích cực vào đời sống văn học. Mặt khác, khi ý thức về cái tôi cá nhân được khơi dậy, khi con người cá nhân (với tư cách ý thức của chủ thể sáng tác) được đánh thức, bản thân mỗi người viết nữ sáng tác trên tinh thần, ý thức hướng tới những vấn đề bản thể một cách tự giác và thường trực.

Nhìn căn tính giới từ khía cạnh hiện thực và những phương diện nghệ thuật được biểu đạt trong tác phẩm của người viết nữ, có thể thấy tính lịch sử cụ thể của những biểu đạt về căn tính. *Hôn nhân và tình yêu* là đề tài được người viết nữ quan tâm, tuy nhiên cần thấy rằng vấn đề tình yêu và hôn nhân không chỉ thể hiện cách nhìn mới mẻ mà còn có những thay đổi theo tiến trình văn học. Trong sáng tác của các cây bút nữ sau chiến tranh và thời kì đầu đổi mới vẫn là hiện thực chia ly và hệ quả của nó trong và sau chiến tranh, nỗi cô đơn của người phụ nữ, những mất mát cơ hội để có được hạnh phúc của người đàn bà (*Trên mái nhà người phụ nữ* - Dạ Ngân), *Người sót lại của rừng cười* (Võ Thị Hào)... Dù mới dừng lại ở việc khắc họa những trạng thái khi yêu và niềm hạnh phúc được nếm trải tình yêu của người nữ nhưng đã là một tiếng nói khác với nhiều cung bậc tình yêu (*Bảy ngày trong đời* - Nguyễn Thị Thu Huệ), những xúc cảm ngọt ngào khi yêu (*Cát đọi, Mùa đông ấm áp* - Nguyễn Thị Thu Huệ), *Thị trấn hoa quỳ vàng* - Trần Thủy Mai, *Hậu thiên đường* - Nguyễn Thị Thu Huệ),... Nhiều tác phẩm thể hiện sự dang dở, ở đó phụ nữ thường là nạn nhân trong những đổ vỡ của hôn nhân và tình yêu (*Hậu thiên đường* - Nguyễn Thị Thu Huệ, *Thư gửi mẹ Âu Cơ* - Y Ban)... Những thập niên đầu thế kỷ XXI, vấn đề tình yêu được thể hiện trong sáng tác của người viết nữ đã có những trạng thái khác, người nữ chủ động tìm kiếm tình yêu, tận hiến, quyết liệt nhưng cũng dám từ bỏ, đi tìm ý nghĩa đích thực của cuộc đời mình. *Gia đình bé mọn* của Dạ Ngân là sự thể hiện chân dung một người phụ nữ dám sống trải với tình yêu của mình, đi đến cùng của sự tận hiến, được là chính mình trong tình yêu và hôn nhân. Trong sáng tác của Lê Minh Khuê, Dạ Ngân, Võ Thị Hào, Y Ban, Nguyễn Thị Thu Huệ... và ở những cây bút nữ trẻ khác đã xuất hiện những cách nhìn và cắt nghĩa cuộc sống từ quan điểm cá nhân, bày tỏ một cách sắp đặt lại thế giới theo mong muốn của mình. Những đặc điểm này trong sáng tác văn chương phản chiếu quá trình vận động của đời sống xã hội. Cùng với những thay đổi của đời sống xã hội và của chính ý thức người viết nữ, thế giới nghệ thuật biểu hiện trong sáng tác của họ có nhiều dịch chuyển. Nhân vật nữ trong các tác phẩm không chỉ và không còn là hình ảnh người phụ nữ với những vất vả lo toan trong cuộc sống gia đình, những hy sinh thầm lặng, mà đã được sống trải với khát vọng, những lựa chọn và quyết đoán mạnh mẽ. Sự thất vọng, hẫng hụt, cô đơn, phiền muộn và đau khổ dần qua đi, bởi họ nhận ra rằng chẳng ai thương hại họ và để không

phải sống trong sự thương hại, họ cần đứng dậy, cần yêu theo cách của mình. Tiếng nói bộc lộ khát khao tình yêu, mong muốn được yêu, những trạng thái của người đàn bà khi yêu dường như lán át thế giới hiện thực được biểu hiện. Tiếng nói nữ giới, về nữ giới ở những thời điểm và chiều kích như vậy đã cho thấy những biểu hiện căn tính mang tính lịch sử, không chỉ của người viết mà còn chịu tác động của thực tiễn xã hội và không gian người nữ trải nghiệm. Quá trình này có sự vận động, chuyển biến từ chính thực tiễn của người viết trong quá trình sống và viết.

Quan niệm về hôn nhân, gia đình trong sáng tác của người viết nữ cũng thay đổi, từ chỗ coi hôn nhân là bổn phận, là sự chấp nhận..., họ không ngại ngần bộc lộ sự giằng xé nội tâm chính đáng giữa khao khát bản năng thầm kín với vai trò, trách nhiệm của một người mẹ, người vợ, người con dâu trong gia đình; giữa sự nhần nhịn truyền thống với mong ước được sống như một người phụ nữ hiện đại trong xã hội hiện đại. Để dung hòa được công việc đảm nhiệm, thăng tiến trong sự nghiệp luôn là một thử thách. Nhiều trạng huống về các cuộc hôn nhân được tái hiện: hôn nhân không có tình yêu (*Một nửa cuộc đời* - Nguyễn Thị Thu Huệ), hôn nhân thiếu đi những yếu tố của sự bền vững (*Thiếu phụ và những đôi cò* - Y Ban, *Hình bóng cuộc đời, Nước mắt đàn ông* - Nguyễn Thị Thu Huệ), người phụ nữ không dung hòa được mối quan hệ giữa gia đình và công việc xã hội (*Thượng đế bảo rằng mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà* - Y Ban), sự không thỏa mãn trong đời sống tinh thần, trong quan hệ tình dục (*Thiếu phụ chưa chồng, Tân cảng* - Nguyễn Thị Thu Huệ, *Người đàn bà và những giấc mơ* - Y Ban, *Con chó và vụ ly hôn* - Dạ Ngân). Những tiếng nói phản kháng ngầm, bộc lộ khát vọng mãnh liệt bên trong của phái nữ, đại diện cho phái nữ như thế trong văn học trước đây thường hiếm hoi, nhưng đến nay đã trở nên phổ biến và được đón nhận.

Biểu đạt giới rõ rệt nhất trong sáng tác của các cây bút nữ, nhất là các cây bút nữ trẻ, là sự đề cập trực tiếp đến vấn đề xưa nay vẫn thường né tránh, kiêng kị, đó là *giới tính* và *tính dục*. Trước đây, mối quan hệ tông thuộc của nữ giới với nam giới, giữa vợ và chồng đã gần như không cho phép người nữ bộc lộ những xúc cảm giới tính cả trong đời sống và văn chương nghệ thuật. Song thực tiễn đã thay đổi, nhu cầu tự khám phá, thể hiện bản thân cùng khát vọng được bình đẳng, được coi trọng thúc họ phải tự làm mới hình ảnh của mình, khẳng định giá trị, đòi hỏi chính đáng của mình. Nhiều nhân vật nữ trong sáng tác của Y Ban, Đỗ Hoàng Diệu... được xây dựng như những cá nhân đầy bản lĩnh với ý thức sống hết mình, tận hiến, khao khát và đam mê mãnh liệt. Sẽ còn ai đó thiên cận, cổ hủ đưa ra những e ngại, đàm tiếu hoặc chê trách, nhưng chính những người phụ nữ “nổi loạn” trong sáng tác của các nữ văn sĩ này đã phục sinh bóng dáng của những Bà Huyện Thanh Quan, Hồ Xuân Hương... trong truyền thống và xác nhận rằng họ đủ bản lĩnh, đáng được sống và đang hoàng sống trong một xã hội hiện đại phức tạp, đầy biến động.

Có thể nói, trong vài thập niên gần đây, cùng với sự thay đổi trong đời sống và tư duy, sự tự ý thức về phẩm giá, vị thế, vai trò cá nhân trong đời sống nói chung và của người nữ nói riêng; sự thể hiện những vấn đề chiến tranh trong sáng tác của các tác giả nữ đã làm thay đổi cách nhìn về khả năng phản ánh của người viết nữ về một không gian hiện thực tưởng như không thuộc, không phải là thế mạnh của họ. Nhiều cây bút nữ đã vượt thoát khỏi những định kiến về chủ thể sáng tác trong lựa chọn đề tài và cách tiếp cận hiện thực; trực tiếp tái hiện chiến tranh, những kí ức, trải nghiệm, những nỗi đau “không phải của riêng ai” mà họ đã trải qua suốt tuổi thanh xuân của mình. Sáng tác về chiến tranh, về cuộc sống thời kì hậu chiến của các cây bút nữ (*Tiểu thuyết đàn bà* - Lý Lan, *Nhiệt đới gió mùa* - Lê Minh Khuê, *Người yêu dấu* - Dạ Ngân...) đã cho thấy nhiều mảng hiện thực còn khuất lấp, nhiều nỗi niềm nhân sinh, nhiều vấn đề cần suy ngẫm. Bằng cách đó, các nhà văn nữ,

cùng với các văn nghệ sĩ nói chung, đã góp thêm những tiếng nói đầy ý nghĩa vào công cuộc đổi mới của dân tộc.

Lịch sử cũng là phạm vi hiện thực được người viết nữ khai thác. Những sáng tác về đề tài lịch sử của Võ Thị Hảo (*Giàn thiêu*), của Trần Thùy Mai (*Công chúa Đông Xuân, Từ Dụ thái hậu*), các truyện ngắn lịch sử của Nguyễn Thị Kim Hòa (*Nắng quai Tây Nam thành, Hương thôn dã*) là những dấu mốc cho thấy người viết nữ có khả năng thành công khi viết về lịch sử. Từ điểm nhìn cá nhân, người viết nữ đã có những cách tiếp cận, quan điểm và những kiến giải, đánh giá riêng về nhân sinh thời cuộc, về các giai đoạn cũng như về chính các nhân vật lịch sử “sự nhận thức lại các nhân vật lịch sử cho thấy các nhà văn nữ đã làm một cuộc đổi thoại thẳng thắn với lịch sử” [7, tr.507]. Các sáng tác về đề tài lịch sử của người viết nữ đã cho thấy tính không giới hạn ở đề tài sáng tác và người nữ bình đẳng với nam giới ở sự lựa chọn những vấn đề chuyển tải lên trang viết. Trong các sáng tác về chiến tranh, lịch sử, nhiều sáng tác của các tác giả nữ đã đặt ra những vấn đề xã hội nhân sinh phổ quát, thể hiện tiếng nói khách quan và ý thức công dân; đồng thời cho thấy tư duy sắc sảo cũng như sự am hiểu thấu đáo về lịch sử, thời đại của họ.

Trong từng cây bút, cũng có thể nhận thấy những thay đổi quan trọng trong cách nhìn nhận và tiếp cận hiện thực: từ chỗ quan tâm đến những vấn đề của đời sống cá nhân, bi kịch trong tình yêu và hôn nhân đã hướng đến tiếp cận những chiều kích đa dạng của hiện thực cho thấy ý thức, khả năng tiếp cận hiện thực nhiều biến chuyển hướng tới thể hiện những vận động xã hội (Lê Minh Khuê với *Nhiệt đới gió mùa*, Nguyễn Thị Thu Huệ với *Thành phố đi vắng*, Phan Thị Vàng Anh/ Thảo Hào với những tác phẩm tản văn thể hiện những tiếng nói có trách nhiệm xã hội), Dạ Ngân với *Người yêu đầu*, Lý Lan với *Tiểu thuyết đàn bà* thể hiện cách nhìn về chiến tranh trác ẩn để lại nhiều dấu ấn. Dù đối tượng người viết nữ thể hiện sự quan tâm sâu sắc trong các sáng tác là người phụ nữ, nhưng đã mở rộng trường nhìn đến những vấn đề đa dạng của đời sống và những mối quan hệ xã hội, những phạm trù mà trước đây có thể do góc nhìn, chưa có nhiều trải nghiệm trong đời sống và nghệ thuật, người viết nữ đã chưa thể hiện được trên trang viết. Một số người viết, nhất là những người viết sinh ra và lớn lên trong bối cảnh toàn cầu hóa đã không còn thấy những khu biệt về đề tài mà đã có thể tiếp cận và viết về bất kì hiện thực nào (các tác phẩm văn học viết về những không gian hiện thực khác biệt như *Trở về nơi hoang dã* của Trang Nguyễn, *Ám 20 độ C* của Thảo Trang). Một số cây bút đã đi vào những thể loại trước đây gần như không ai theo đuổi như Di Li với truyện trinh thám, Phan Hồn Nhiên với truyện giả tưởng. Việc viết và khá thành công ở thể loại du kí cũng đánh dấu sự góp mặt của các cây bút nữ vào sự phong phú, đa dạng, đặc sắc của văn học nước nhà gần đây. Hiển nhiên, điều quan trọng để viết du kí không chỉ là sự “dịch chuyển”, trải nghiệm, quan sát, lắng nghe, “ghi chép” biến chuyển cuộc sống qua các cuộc hành trình cá nhân, mà chính là ý thức sáng tạo. Du kí của các cây bút nữ (Phương Mai, Dương Thụy, Di Li, Nguyễn Phan Quế Mai,...) đã cho thấy một không gian mới, một khả năng mới của họ.

Từ chiến tranh, lịch sử đến những vấn đề thế sự, không gian hiện thực nào cũng được các cây bút nữ khai thác, trong đó không ít những tác phẩm đã tạo được tiếng vang, để lại dấu ấn trên văn đàn. Từ sự thay đổi quan niệm về hiện thực và con người trong tư duy nghệ thuật của nhà văn, các cây bút nữ đã bộc lộ cách nhìn mới về hiện thực, áp sát hiện thực đời sống, trực diện và thẳng thắn khi nhìn nhận nhiều vấn đề của đời sống, khơi gọi ở người đọc khả năng đối thoại và suy ngẫm. Sự đổi mới cách nhìn, quan niệm nghệ thuật, sự xuất hiện của những người viết gần đây trong không gian xã hội có nhiều biến đổi và từ những trải nghiệm đời sống, ý thức trong đời sống và nghệ thuật đã cho thấy sự không giới hạn trong việc lựa chọn đề tài và không gian hiện thực của người viết nữ. Không gian sống và

trải nghiệm được mở rộng không hạn định. Họ sống và viết trong ý thức của công dân toàn cầu, viết như là sự tự thể hiện, bộc lộ những cảm quan sáng tạo trong bối cảnh của khả năng xê dịch và tự do thể hiện ý tưởng. Hôn nhân và gia đình không còn là không gian hiện thực lần át, bao trùm mà nhiều người viết nữ đã có sự mở rộng đề tài sáng tác, mạnh dạn thể hiện những thể nghiệm nghệ thuật. *Đồng thời, nhìn thực tiễn sáng tác của người viết nữ từ bình diện căn tính giới ở góc độ tính cá thể cũng có thể thấy, ở một số phương diện, người viết nữ đã cho thấy việc sử dụng có hiệu quả những biểu đạt về giới nữ, những trải nghiệm mang tính ưu thế như những biểu hiện về vấn đề thân thể, bản thể người nữ (trải nghiệm về thai kì, sinh sản) với những tác phẩm được người đọc đón nhận (Hậu thiên đường – Nguyễn Thị Thu Huệ, Cánh đồng bất tận – Nguyễn Ngọc Tư, Lê Minh Khuê với những truyện ngắn về chiến tranh).*

Tiếp cận sáng tác của các cây bút nữ Việt Nam đương đại có thể thấy một số phương diện của vấn đề căn tính giới: những biểu hiện mang tính quy luật, tính chi phối; tính cá thể và tính xã hội; những lệch chuẩn, xung đột; những đặc điểm tiếp diễn như là quá trình hình thành, tạo dựng căn tính (trong sự diễn tiến của các yếu tố kiến tạo và giải kiến tạo) có sự chi phối của đời sống xã hội và bối cảnh văn hóa. Trong bối cảnh đời sống với những thay đổi và phát triển không ngừng, việc tìm kiếm căn tính, màu sắc cá nhân và của những tập hợp cá nhân có đặc điểm tương đồng (như giới tính) cần tránh cái nhìn cố hữu, bất biến, bởi không có một khung khổ bất di bất dịch nào cho việc định nghĩa bản sắc cá nhân, bản dạng giới.

### **2.3. Khả thể của hoạt động sáng tạo: tính chất không đóng khung khi hình dung về căn tính giới**

*Những nhìn nhận về căn tính giới từ quan niệm xã hội đến văn chương đã cho thấy xu hướng vận động của đời sống và nghệ thuật. Tính chất, sắc thái, nội hàm của các phạm trù biểu đạt căn tính có những biểu hiện khác nhau tùy thuộc vào ý thức của chủ thể sáng tạo, không gian, những tương tác của cá nhân với đời sống, không gian văn hóa xã hội mà mỗi cá nhân là một thành tố thuộc về. Những trải nghiệm của cá nhân trên hành trình sống có vai trò quan trọng trong sự kiến tạo căn tính. Với người viết, điều này sẽ được tái diễn qua hoạt động sáng tạo bằng tác phẩm. Tác phẩm văn học là sự thể hiện những trải nghiệm đời sống và nghệ thuật. “Tác phẩm văn học đem lại một chuỗi những mẫu hình hàm ẩn về cách thức bản sắc được hình thành” [8, tr.168].*

*Quan sát sự vận động của văn học nữ Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử có thể thấy những đặc điểm sáng tác được nhìn nhận như tính chất đặc thù của các cây bút nữ là mang tính lịch sử, diễn tiến và được bồi đắp theo thời gian. Nhìn từ chặng đường văn học sau 1975, giai đoạn đời sống xã hội có những biến chuyển mạnh mẽ khi đất nước chuyển từ trạng thái chiến tranh sang hòa bình rồi bước vào giai đoạn đổi mới và hội nhập, có thể thấy những chuyển động trong đời sống sáng tác của người viết nữ theo hướng mở rộng các phạm trù biểu đạt, cùng với đó là diễn tiến của sự nhìn nhận đặc điểm sáng tác của người viết nữ, tiệm cận với thực tiễn đời sống xã hội. Thực tiễn sáng tác và nghiên cứu sáng tác của người viết nữ cũng đã cho thấy những dịch chuyển theo hướng thay đổi cách tiếp cận và cách nhìn mang tính ấn định. Từ những trình hiện trong văn học Việt Nam đương đại, sáng tác của người viết nữ đã cho thấy những vận động của ý thức nghệ thuật, những biểu đạt giới như là sự kiến tạo căn tính. Đi cùng với sự kiến tạo là những thực hành sáng tác qua đó những quan niệm về giới mang tính khuôn mẫu, bất biến được chất vấn. Kiến tạo và giải kiến tạo là một quá trình đồng thời trên hành trình sống và viết của người viết nữ.*

Những chất vấn về giới, về nhận thức giới không chỉ là vấn đề xã hội mà còn là vấn đề

của văn học, xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội và đời sống văn học thời gian qua. Những thay đổi về nhận thức giới và chính sự sinh động, đa dạng, nhiều chiều kích trong thực tiễn sáng tác văn học của những người viết nữ đã đặt ra vấn đề: liệu những nhìn nhận mang tính khuôn định về giới nữ đã đem đến bình đẳng giới giới thực sự hay vẫn thể hiện cái nhìn ít nhiều mang tính áp đặt. Chẳng hạn, việc đề cao nữ giới ở một số phẩm chất chưa hẳn đã gắn với đặc tính cốt lõi của phụ nữ và điều này không chỉ chưa phản ánh đúng những vấn đề thực chất của đời sống người nữ mà trái lại còn gia tăng áp lực không đáng có với người nữ, theo đó họ không được sống đúng với con người thực của chính mình. Cũng cần thấy những quy chất về giới, “trong khi có thể trao quyền cho người phụ nữ một số hoàn cảnh thì đồng thời cũng trói buộc họ một cách tinh vi và chặt chẽ vào các thiết chế gia trưởng” [9, tr. 86]. Từ thực tiễn của chính người sáng tác nữ ở một số bình diện cũng như những nhìn nhận theo hướng cố định hóa đặc điểm giới tính sẽ có phần hạn chế sức sáng tạo của người viết nữ. Bởi, sự đa dạng các bình diện giới tính “vừa giúp chúng ta đi sâu vào tổ chức của thể giới nghệ thuật trong tác phẩm, vừa lưu ý chúng ta về mối quan hệ phức tạp của nhà văn và đối tượng mà anh ta miêu tả, mối quan hệ giữa độc giả và tác phẩm, đồng thời luôn đòi hỏi người nghiên cứu phải đặt tác phẩm trong văn cảnh rộng lớn của môi trường văn hóa” [10, tr.199].

### 3. KẾT LUẬN

Tác phẩm văn học cung cấp những dữ liệu để phân tích vai trò và quá trình kiến tạo bản sắc, căn tính. Sáng tác của các cây bút nữ với những biểu hiện đa dạng, được bồi đắp đã cho thấy những khúc xạ của đời sống xã hội vào văn chương từ những căn tố cá nhân. *Việc tiếp cận một số khía cạnh của vấn đề căn tính giới* sẽ nhìn nhận tác phẩm văn học của người viết như một sản phẩm kiến tạo có sự chi phối của không gian xã hội, bối cảnh văn hóa, thiết chế xã hội. Tìm hiểu căn tính giới là cách thức đi vào một vấn đề cho thấy những biểu hiện vừa ổn định vừa biến đổi ở những thực hành sáng tạo của nhiều cây bút nữ trong những dịch chuyển đời sống văn hóa, văn học. Trong điều kiện tri thức liên ngành được cập nhật, việc nghiên cứu văn học, nghiên cứu giới trong văn học không tách rời với các vấn đề xã hội hướng đến nhận diện những tương thích của thực tiễn văn học và đời sống văn hóa xã hội. *Thực tiễn sáng tác sinh động, nhiều biến chuyển của người viết nữ những thập niên gần đây đã đặt ra một số vấn đề về việc tiếp cận nghiên cứu văn học nữ giới. Điều này thể hiện ở sự mở rộng phạm vi nghiên cứu, những phương diện tiếp cận mang tính liên ngành; từ đó tiếp tục xác lập những hình dung về sáng tác của người viết nữ.*

Bài viết là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở "Vấn đề căn tính giới trong văn xuôi của một số tác giả nữ Việt Nam đương đại" do bà Lê Thị Hương Thủy làm chủ nhiệm, Viện Văn học chủ trì thực hiện năm 2025.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Simone de Beauvoir (1996), *Giới nữ*, (Nguyễn Trọng Định, Đoàn Ngọc Thanh dịch), nxb Phụ nữ.
2. Betty Friedan (2022), *Bí ẩn nữ tính*, (Nguyễn Văn Hà dịch), Nxb Phụ nữ.
3. Virginia Woolf (2009), *Căn phòng riêng* (Trịnh Y Thư dịch), Nxb Tri thức
4. Jane Pilcher and Imelda Whelehan (2022), *Khái niệm then chốt trong nghiên cứu giới*, (Nguyễn Thị Minh dịch), nxb Phụ nữ.
5. Bell Hooks (2022), *Nữ quyền cho tất cả mọi người*, (Trần Ngọc Hiếu dịch), Nxb Phụ nữ.
6. Nguyễn Hồng Anh (2023), “Căn tính trong văn học – một số bình diện nghiên cứu”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh*, số 7.

7. Lê Thị Hương (2017), “Thành tựu của truyện ngắn về đề tài lịch sử sau 1986 - từ góc nhìn giới”, - In trong *Văn học Việt Nam ba mươi năm đổi mới (1986 - 2016)*, nxb Văn học.
8. Jonathan Culler, (Phạm Phương Chi dịch, 2020), “Chương 6: Bản sắc, xác định bản sắc và chủ thể”, In trong sách *Nhập môn Lý thuyết văn học*, Nxb Hội Nhà văn.
9. Trần Ngọc Hiếu (2025), “Sự mệt mỏi của phụ nữ đương đại: Những gợi ý từ Byung - Chul Han cho việc nghiên cứu giới ở Việt Nam”, In trong *Trải nghiệm lý thuyết đương đại*, nxb. Hội nhà văn
10. Trần Văn Toàn (2024), “Chương II. Quyền lực/ Giới tính và văn học”, In trong *Văn học như một diễn ngôn, Lý thuyết diễn ngôn của M. Foucault và văn học sử Việt Nam*, nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.

### **EXAMINING GENDER IDENTITY IN LITERARY WORKS OF CONTEMPORARY VIETNAMESE WOMEN**

**Abstract:** *Identity is a widely utilized concept across various disciplines, notably within the social sciences and humanities, and in specialized fields of study. From a gender perspective in literary studies, an examination of identity within literature and specifically gender identity can illuminate certain aspects of literary life, particularly concerning the creative mechanisms of the authorial subject within the magnetic field of cultural contexts and social life. This study, by exploring the creative lives of contemporary Vietnamese women writers, will approach several facets of gender identity. Through an investigation of identity-forming elements, the article will delve into characteristics that demonstrate historically specific gender expression and its impact on the creative practices of women writers post-1975, amidst a period of profound societal shifts and transformations.*

**Keywords:** *Gender identity; gender aspects; woman writers; contemporary Vietnamese literature.*